

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 62/2018/HSPT

Ngày 17-10-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Ngọc - **Kiểm sát viên.**

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/HSPT ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Quang H và Phạm Đình T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Phạm Quang H**, Sinh ngày 11/9/1986;

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn N L, xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Quang H và bà Đình Thị L; có vợ là Trần Thị D, sinh năm 1999, có một con. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/4/2017 Chủ tịch UBND huyện K X xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 19/3/2018, Công an huyện K X xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, Tổng hợp hình phạt chung là 07 năm tù, bị cáo chấp hành xong ngày 13/02/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ 20/3/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, có mặt

2. Bị cáo **Phạm Đình T (tức Tr)**, Sinh ngày: 14/5/1983; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn NL, xã ThT, huyện KX tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Đình L và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm ; Có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo là Nguyễn Văn Qu, Vũ Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn L, Trần Thế A, Phạm Đăng A, Trần Nguyên Gi, Phạm Đăng T không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 19/3/2018, các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh H, Phạm Đình T đến nhà Phạm Đăng T uống nước, sau đó các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Phạm Đăng T biết và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền tại chỗ ở của mình. Các đối tượng đánh liêng đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Phạm Quang H đến và tham gia, một lúc sau có Nguyễn Văn Qu, Trần Thế A, Phạm Đăng A và tiếp theo là Trần Nguyên Gi đến nhà Phạm Đăng T chơi đánh bạc. Thấy có nhiều người tham gia chơi Phạm Quang H đề nghị chuyển từ hình thức đánh liêng sang hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tất cả các đối tượng đều nhất trí. Lúc này Phạm Đăng T lấy kéo đưa cho H, H dùng kéo cắt 04 quân vị bằng lá bài tú lơ khơ vừa dùng đánh liêng và có người lấy một bộ bát đĩa bằng sứ nhà Phạm Đăng T ra đưa cho H để làm dụng cụ đánh xóc đĩa, các đối tượng ngồi theo vòng tròn và tùy ý đặt tiền cửa chặn hoặc lẻ, số tiền các đối tượng đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Phạm Quang H là người cầm cái cho các đối tượng đặt cửa, H bỏ 04 quân vị vào bát, úp đĩa lên rồi xóc, sau khi xóc xong, H để bát đĩa xuống chiếu cho các đối tượng đặt tiền theo cửa chặn và lẻ, sau khi đặt xong H mở bát; nếu người đặt đúng cửa thì được H trả tiền bằng đúng số tiền đã đặt và người đặt cửa sai thì H thu số tiền mà họ đã đặt. Trong quá trình đánh bạc Phạm Quang H bảo các đối tượng nộp tiền hồ, với mức là 50.000 đồng một người. Các bị cáo Vũ Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh H, Trần Thế A và Phạm Đình T mỗi người đã nộp 50.000 đồng để xuống chiếu. Hưởng đã cầm số tiền này đưa về phía sau bảo đưa cho Phạm Đăng T. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc thì Phạm Đăng T không tham gia nhưng đã cho mượn địa điểm và pha nước phục vụ các đối tượng, đồng thời nhận 10.000 đồng từ các đối tượng đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.050.000 đồng; 04 quân vị và 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 02 chiếu cói, 01 chăn bông. Thu trên người các đối tượng tổng số tiền là 30.600.000 đồng

gồm: Phạm Quang H 10.000.000 đồng; Phạm Đình T 8.000.000 đồng; Nguyễn Văn Qu 6.100.000 đồng; Trần Nguyên Gi 4.000.000 đồng; Vũ Ngọc Tr 2.500. 000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Bị cáo Phạm Quang H sử dụng số tiền 13. 000. 000 đồng dùng để đánh bạc; Phạm Đình T sử dụng 8.500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Qu sử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc; Vũ Ngọc Tr sử dụng số tiền 2.900.000 đồng; Nguyễn Mạnh H sử dụng 1.200.000 đồng; Trần Thế A sử dụng 500.000 đồng; Nguyễn Văn L sử dụng 260.000 đồng để đánh bạc; Trần Nguyên Gi sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc; Phạm Đăng A sử dụng 60.000 đồng; Căn cứ tài liệu điều tra, các đối tượng đều thừa nhận sử dụng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc gồm: 15.050.000 đồng thu trên chiếu bạc và 10.000.000 đồng thu trên người bị cáo Hương; 8.000.000 đồng thu trên người bị cáo Phạm Đình T; 6.100.000 đồng thu trên người bị cáo Qu; 2.500.000 đồng thu trên người bị cáo Tr. Tổng số tiền là: 41.650.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị các Phạm Quang H, T, Qu khai số tiền bị Công an thu trên người khi bị bắt là số tiền các bị cáo không có ý định sử dụng vào việc đánh bạc, tuy nhiên không có tài liệu gì để chứng minh.

Tại bản án số 46/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện K X tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quang H, Nguyễn Văn Qu, Phạm Đình T(tức Tr), Vũ Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn L, Trần Thế A, Phạm Đăng A, Trần Nguyên Gi phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo Phạm Đăng T phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 20/3/2018. Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quang H: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình T(tức Tr) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi số ngày bị cáo Tr (tức Trọng) đã bị tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 28/3/2018. Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Đình T(tức Tr): 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo là Nguyễn Văn Qu, Vũ Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn L, Trần Thế A, Phạm Đăng A, Trần Nguyên Gi, Phạm Đăng T và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2018, bị cáo Phạm Đình T kháng cáo xin hưởng án treo; Ngày 13/8/2018 bị cáo Phạm Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo Phạm Quang H và Phạm Đình T đã đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Quang H, bị cáo Phạm Đình T, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo H 5 tháng, sửa biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình T.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Quang H, Phạm Đình T thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 19/3/2018 tại nhà ở của Phạm Đăng T ở thôn Phú Mãn, xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình các bị cáo Phạm Quang H, Phạm Đình T, Nguyễn Văn Qu, Vũ Ngọc Tr, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn L, Trần Thế A, Phạm Đăng A, Trần Nguyên Gi, Phạm Đăng T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng và xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc là 41.650.000 đồng, trong đó bị cáo H cầm cái và sử dụng 13.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Phạm Đình T sử dụng số tiền 8.500.000đ để tham gia đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H và T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H thấy: án sơ thẩm đánh giá tính chất vụ án, vai trò và nhân thân của bị cáo H xử phạt bị cáo mức án 1 năm 06 tháng tù là phù hợp, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã khắc phục tiền nộp phạt

12.000.000đ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên (Biên lai thu số 002291 ngày 11/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình), đây được coi là tình tiết mới nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Đình T thấy: bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền cao thứ hai, án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, song buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội là có phần nghiêm khắc. Xét bản thân bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang H và Phạm Đình T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/3/2018 về tội Đánh bạc.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đình T (tức Trọng) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là hai năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Đánh bạc.

Giao bị cáo Phạm Đình T (tức Tr) cho Ủy ban nhân xã Th T, huyện K X, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang H và Phạm Đình T (Tr) không phải chịu án

phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h.K X;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Y